

NỘI DUNG 1: CUỘC CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY VÀ TRIỀU HỒ

1. Bối cảnh lịch sử

+ Cuối thế kỉ XIV, Đại Việt lâm vào khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt:

- Về kinh tế: Sản xuất trì trệ, mất mùa đói kém thường xuyên xảy ra.
- Về xã hội: Đời sống nhân dân khổ cực, nông dân nổi dậy khởi nghĩa ở nhiều nơi.
- Về chính trị: Chiến tranh Chăm-pa với Đại Việt kéo dài, gây tổn thất nặng nề. Nhà Minh gây sức ép, đòi cống nạp, đe dọa xâm lược.

→ **Yêu cầu khách quan đặt ra:** Cần giải quyết khủng hoảng kinh tế - xã hội, thủ tiêu những yếu tố cát cứ của quý tộc nhà Trần, xây dựng, củng cố đất nước về mọi mặt.

2. Nội dung cải cách

a) Về chính trị và hành chính

- Sửa đổi chế độ hành chính, chia cả nước thành các lộ và trấn.
- Đổi tên thành Thăng Long là Đông Đô, xây dựng kinh thành mới Tây Đô.
- Dời đô về thành Tây Đô (ở Vĩnh Lộc, Thanh Hóa).

b) Về quân sự

- Chấn chỉnh và tăng cường quân đội, lực lượng quân sự địa phương.
- Chế tạo nhiều vũ khí mới (súng thần cơ và cỗ lầu thuyền).
- Xây dựng thành Tây Đô (thành nhà Hồ) trở thành công trình quân sự có tính phòng thủ cao.

c) Về kinh tế

- Ban hành tiền giấy
- Ban hành chính sách hạn điền, tăng nguồn thu nhập sưu thuế cho nhà nước.
- Thống nhất đơn vị đo lường, cải cách thuế định và tô ruộng.

d) Về xã hội

- Ban hành phép hạn nô, giới quý tộc bị hạn chế nô tì.
- Cho đặt Quảng tế (cơ quan coi việc y tế) để chữa bệnh cho dân.

e) Về văn hóa - giáo dục

- Chấn chỉnh lại Phật giáo và Nho giáo
- Dùng chữ Nôm chấn hưng văn hóa dân tộc.
- Sửa đổi chế độ thi cử và mở thêm các trường học.

3. Kết quả và ý nghĩa

- Những cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ có nhiều điểm tiến bộ và mang tính dân tộc, đạt được một số kết quả:
 - + Nâng cao tiềm lực quốc phòng.
 - + Xóa bỏ kinh tế điền trang của quý tộc nhà Trần.
 - + Thuế khóa nhẹ hơn.
 - + Văn hóa dân tộc (nhất là chữ Nôm) được đề cao.

- Hạn chế:

- + Cuộc cải cách còn chủ quan, nóng vội, không triệt để, gây mất lòng dân.
- + Còn phạm những sai lầm trong xây dựng quân đội và phòng thủ đất nước.

NỘI DUNG 2: CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV)

1. Bối cảnh lịch sử

- Đến giữa thế kỉ XV, tình hình kinh tế - xã hội Đại Việt đã phục hồi và phát triển, đời sống nhân dân ổn định.
- Tuy nhiên, tình trạng phân tán, bè phái trong bộ máy chính quyền, hệ thống hành chính hoạt động thiếu hiệu quả gây nhiều khó khăn trong kiểm soát quyền lực của chính quyền trung ương.

2. Nội dung cuộc cải cách

a) Về chính trị và hành chính

- Bãi bỏ chức Tể tướng và một số chức danh đại thần khác, nhà vua trực tiếp điều khiển triều đình.
- Bãi bỏ lệ ban quốc tính, quý tộc tôn thất không được lập phủ đệ và quân đội riêng.
- Tổ chức tuyển chọn bộ máy quan lại ở trung ương qua chế độ khoa cử Nho học.
- Từ năm 1466 đến năm 1471, vua Lê Thánh Tông tiến hành một cuộc cải cách quy mô lớn:

+ Ở trung ương:

- Đứng đầu bộ máy nhà nước là Hoàng đế.
- Sáu bộ đảm trách những công việc chính yếu của quốc gia.
- Đặt thêm Lục tự và Lục khoa để hỗ trợ và giám sát Lục bộ.
- Hoàn thiện hệ thống cơ quan văn phòng và các cơ quan chuyên môn.

+ *Ở địa phương:*

- Cả nước được chia làm 12 đạo, (sau đổi thành thừa tuyên), đến năm 1471 có thêm thừa tuyên Quảng Nam. Đứng đầu thừa tuyên là các Tuyên phủ sứ.
- Hệ thống cơ quan chuyên trách gồm: Thừa ty (dân sự), Đô ty (quân sự) và Hiến ty (tư pháp).
- Kinh thành Thăng Long thuộc một đơn vị hành chính đặc biệt gọi là phủ Trung Đô, về sau đổi gọi là phủ Phụng Thiên.
- Đến năm 1490 hoàn thành vẽ bộ bản đồ và được in với tên gọi: Hồng Đức bản đồ sách.

b) Về quân sự

- Năm 1466, vua Lê Thánh Tông cải tổ hệ thống quân đội, chia làm hai loại quân:
 - + Quân thường trực (cấm binh) bảo vệ kinh thành.
 - + Quân các đạo (ngoại binh) đóng ở các địa phương.
- Cho đặt quân lệnh để thường xuyên tập trận và đặt các kì thi võ để tuyển chọn tướng sĩ phục vụ quân đội.

c) Về kinh tế

- Năm 1477, vua Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và quân điền.
- Thẻ lệ thuế khoá được nhà nước quy định theo hạng.
- Nhà nước đặt Hà đê quan và Khuyến nông quan để quản lí việc đê điều, đặt Đồn điền quan để khuyến khích việc khẩn hoang, mở rộng diện tích.

d) Về luật pháp

- Năm 1483, vua Lê Thánh Tông cho ban hành bộ Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức) gồm 722 điều.
- Nhiều truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc đã được thể chế hoá thành các điều luật.

e) Về văn hóa - giáo dục

- Nho giáo được đặt làm hệ tư tưởng chính thống.
- Giáo dục, khoa cử được chú trọng.

3. Kết quả và ý nghĩa

- Kết quả:

- + Xây dựng được hệ thống hành chính thống nhất trên phạm vi cả nước theo hướng tinh gọn, bảo đảm sự chỉ đạo và tập trung quyền lực của chính quyền trung ương và của nhà vua.
- + Các hoạt động kinh tế, pháp luật, quân sự, văn hoá, giáo dục đều đạt được tiến bộ hơn hẳn so với các thời trước đó.

- Ý nghĩa:

- + Thành công của cuộc cải cách đã góp phần tăng cường tính hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quan lại, đưa chính quyền quân chủ Lê sơ đạt đến đỉnh cao của mô hình quân chủ quan liêu chuyên chế.
- + Góp phần quan trọng vào ổn định và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội Đại Việt thế kỉ XV.
- + Mô hình quân chủ thời Lê sơ đã trở thành khuôn mẫu của các nhà nước phong kiến ở Việt Nam từ thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII.

Hết